

Bản tin pháp lý

Tháng 3/2006

Nội dung

Sở hữu Trí tuệ.....	2
Các lĩnh vực khác:.....	3
Tài chính	3
Ngân hàng	4
Thương mại	4
Thuế.....	4
Kiểm toán.....	5
Phí, lệ phí	5
Văn hoá	5
Xây dựng.....	5
Văn bản khác	5
Địa chỉ Liên hệ.....	7

Bản tin pháp lý này được phát hành cho khách hàng của chúng tôi và những người quan tâm. Các thông tin trong Bản tin này chỉ để tham khảo. Chúng tôi đề nghị Quý khách hàng và độc giả nên tham khảo ý kiến chuyên môn đối với các vấn đề cụ thể. Xin hãy liên hệ trực tiếp tới các văn phòng của chúng tôi hoặc những người có tên tại cuối Bản tin này.

Bản tin pháp lý này có trên trang Web của chúng tôi tại www.vision-associates.com

© 2006. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.

Sở hữu Trí tuệ

Một số quy định mới trong đăng ký nhãn hiệu theo Luật sở hữu trí tuệ 2005

Khúc Dương Thọ

Tại kỳ họp cuối năm 2005, Quốc hội đã thông qua Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT), Luật này được xây dựng trên cơ sở kế thừa có chọn lọc toàn bộ các quy định về SHTT tại các văn bản dưới luật trước đây. Luật SHTT quy định các vấn đề liên quan đến các đối tượng quyền SHTT gồm: quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và việc bảo hộ các quyền đó. Đạo luật này có hiệu lực từ ngày 01/07/2006.

Trong khi chờ đợi Luật SHTT có hiệu lực, các quy định pháp luật về SHTT hiện nằm trong khá nhiều văn bản, đang gây ra tình trạng trùng lặp, chồng chéo, và khó khăn khi áp dụng trong thời gian qua vẫn sẽ tiếp tục được áp dụng trong thời gian tới, trừ Bộ luật dân sự, đạo luật làm cơ sở cho các quy định SHTT là một ngoại lệ. Bộ luật này do đã được ban hành từ năm 1995 nên đã trở nên lạc hậu so với sự phát triển của xã hội và bị thay thế bằng Bộ luật dân sự 2005 có hiệu lực từ ngày 01/01/2006.

Trong Luật SHTT, những quy định về đăng ký nhãn hiệu hàng hoá được coi là những cải cách bước đầu để đáp ứng sự thay đổi ngày càng phức tạp của công việc kinh doanh cũng như sự phát triển của xã hội. Tuy nhiên, trong bối cảnh nhãn hiệu hàng hoá đang là đối tượng sở hữu công nghiệp phổ biến nhất, quan trọng nhất và được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển của nhiều doanh nghiệp Việt Nam, những thay đổi này chắc chắn sẽ có ảnh hưởng lớn tới cộng đồng kinh doanh và thổi một luồng gió mới làm thay đổi quan niệm và cách nhìn của các doanh nhân về sự cần thiết của các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp.

Trong bài viết này, chúng tôi xin được trình bày một số quy định mới trong Luật SHTT liên quan đến việc đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá.

Điểm mới thứ nhất là từ ngày 01/07/2006, hai hay nhiều người có thể cùng nhau nộp đơn đăng ký nhãn hiệu theo quy định tại Khoản 5, Điều 87 Luật SHTT: “Hai hoặc nhiều tổ chức, cá nhân có quyền cùng đăng ký một nhãn hiệu để trở thành đồng chủ sở hữu”.

Quy định mới này giúp cho việc giải quyết những khó khăn trước đây khi hai hay nhiều tổ chức, cá nhân hợp tác phát triển một sản phẩm/ dịch vụ nào đó mà không muốn thành lập một pháp nhân mới (khi nhãn hiệu của sản phẩm, dịch vụ đã tích tụ và tăng giá trị nhờ vào chất lượng sản phẩm, quen thuộc đối với khách hàng) trong khi luật chỉ cho phép người nắm giữ giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá có quyền hợp pháp đối với một nhãn hiệu. Quy định mới này tạo ra giải pháp cho các thương nhân thiết kế ra một cơ cấu hợp tác khi họ có thể chung nhau đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm/ dịch vụ mà họ hợp tác để kinh doanh và phát triển. Khi đó, giá trị

của nhãn hiệu sẽ là tài sản chung của các bên trong cơ cấu hợp tác này với tư cách là đồng chủ sở hữu. Quy định này là tương tự như quy định của các nước khác trên thế giới và phù hợp với thực tiễn quốc tế.

Thứ hai, Luật SHTT quy định về thời hạn xét nghiệm đơn đăng ký nhãn hiệu hàng hoá ngắn hơn so với các quy định trước đây. Theo đó, thời hạn xét nghiệm hình thức là 1 tháng và xét nghiệm nội dung là 6 tháng thay cho thời hạn 3 tháng và 9 tháng như trong các quy định hiện tại. Với thời hạn xét nghiệm ngắn hơn này, các tổ chức kinh tế có nhiều thuận lợi hơn và chủ động hơn khi có kế hoạch tung một sản phẩm/ dịch vụ mới ra thị trường do việc chuẩn bị (bao gồm đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm) sẽ mất ít thời gian hơn.

Thứ ba, về cách tính thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá cũng được Luật SHTT quy định lại. Các đơn đăng ký nhãn hiệu hàng hoá kể từ ngày 01/07/2006 có hiệu lực trong vòng 10 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá, thay vì thời hạn 10 năm tính từ ngày nộp đơn như hiện tại. Quy định này ngoài việc giúp cho người đăng ký có thể giảm chi phí bảo hộ một nhãn hiệu, dù là rất nhỏ, còn giúp cho họ, đặc biệt là các tổ chức kinh tế nước ngoài muốn tham gia kinh doanh tại Việt Nam tin tưởng hơn về chính sách bảo hộ sở hữu công nghiệp của Việt Nam.

Thứ tư, theo quy định hiện hành thì khi hai hay nhiều nhãn hiệu trùng nhau có cùng ngày nộp đơn/ưu tiên và người nộp đơn không đàm phán được với nhau về quyền đăng ký, họ sẽ bị từ chối đăng ký. Theo Luật SHTT mới thì ngay cả trường hợp hai nhãn tương tự gây nhầm lẫn, cơ quan nhà nước cũng sẽ có căn cứ để từ chối như trường hợp nhãn hiệu trùng nhau.

Ngoài ra, Luật SHTT đã quy định cụ thể về khái niệm nhãn hiệu nổi tiếng và đưa ra các tiêu chí để xác định một nhãn hiệu nổi tiếng tạo sự thuận lợi hơn cho việc đánh giá một nhãn hiệu là nổi tiếng. Tuy nhiên, Luật SHTT cũng chỉ đề cập đến các tiêu chí để xác định một nhãn hiệu là nổi tiếng mà chưa lượng hoá cụ thể được các tiêu chí này.

Nhìn chung, mặc dù Luật SHTT đã đưa ra nhiều sửa đổi và điểm mới phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội hiện nay, nhưng các cơ quan chức năng vẫn cần phải có nhiều nỗ lực và động thái để hiện thực hoá quyền của người chủ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định tại luật này.

Các lĩnh vực khác:

Tài chính

- Ngày 21/02/2006, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 11/2006/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 110/2002/TT-BTC, ngày 12/12/2002, của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm;

- Thông tư số 12/2006/TT-BTC, ngày 21/02/2006, của Bộ Tài Chính, về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 146/2005/NĐ-CP, ngày 23/11/2005, của Chính phủ về chế độ tài chính đối với các tổ chức tín dụng;
- Ngày 28/2/2006, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định 10/2006/QĐ-BTC, về việc ban hành Quy chế lập, sử dụng và quản lý Quỹ tích lũy trả nợ nước ngoài;
- Ngày 13/3/2006, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 17/2006/TT-BTC, hướng dẫn về thẩm định giá;
- Thông tư số 18/2006/TT-BTC, ngày 13/3/2006, của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kiểm soát chi đối với các cơ quan nhà nước thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính;
- Ngày 13/3/2006, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 13/2006/QĐ-BTC, về giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không;
- Ngày 15/3/2006, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 19/2006/TT-BTC, hướng dẫn phân loại mặt hàng linh kiện, phụ tùng ô tô.

Ngân hàng

- Ngày 28/2/2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 22/2006/NĐ-CP, quy định tổ chức và hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, văn phòng đại diện tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam.

Thương mại

- Ngày 20/02/2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định 19/2006/NĐ-CP, về việc quy định chi tiết Luật Thương mại về xuất xứ hàng hoá;
- Cùng ngày Chính phủ đã ban hành Nghị định 20/2006/NĐ-CP, về việc quy định chi tiết Luật thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;
- Quyết định số 13/2006/QĐ-BTM, ngày 07/3/2006, của Bộ Thương mại về việc ban hành Tiêu chí phê duyệt chương trình xúc tiến thương mại quốc gia giai đoạn 2006-2010.

Thuế

- Ngày 28/02/2006, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 14/2006/TT-BTC, hướng dẫn thực hiện thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định về chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của các nước ASEAN.

Kiểm toán

- Quyết định số 21/QĐ-KTNN, ngày 07/02/2006, của Kiểm toán Nhà nước về kế hoạch kiểm toán năm 2006.

Phí, lệ phí

- Ngày 06/03/2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 24/2006/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP, quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí.

Văn hoá

- Thông tư số 30/2006/TT-BVHTT, ngày 22/02/2006, của Bộ Văn hoá - Thông tin, về việc hướng dẫn thi hành nghị định số 111/2005/NĐ-CP, ngày 26/8/2005, của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản.

Xây dựng

- Ngày 08/3/2006, Bộ xây dựng đã ban hành Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD, về Quy chế đánh số và gắn biển số nhà tại khu vực đô thị và điểm dân cư nông thôn trong cả nước;
- Ngày 20/3/2006, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư 18/2006/TT-BNN, về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Nghị định số 16/2005/NĐ-CP, của ngày 07/02/2005, của Chính phủ về quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình (sử dụng vốn ngân sách nhà nước) do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Văn bản khác

- Thông tư số 03/2006/TT-VPCP, ngày 17/2/2006, của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 104/2004/NĐ-CP, ngày 23/3/2004, của Chính phủ về Công báo nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với tổ chức và hoạt động của Công báo cấp tỉnh;
- Quyết định số 144/2006/QĐ-BCA (A11) ngày 24/2/2006; của Bộ Công an, về danh mục bí mật Nhà nước độ mật của Viện khoa học và Công nghệ Việt Nam;
- Ngày 27/2/2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 21/2006/NĐ-CP, quy định về việc thông tin, giáo dục, truyền thông, quảng cáo, kinh doanh và sử dụng về các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ;

- Quyết định số 47/2006/QĐ-TTg, ngày 01/3/2006; của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020;
- Ngày 03/3/2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 23/2006/NĐ-CP; về việc thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng.

Địa chỉ Liên hệ

Trụ sở Hà Nội

Phạm Nghiêm Xuân Bắc

Tổng Giám đốc

Phạm Minh Hải

Giám đốc Văn phòng Tư vấn

Lê Quỳnh Anh

Trưởng Văn phòng Luật

Lê Thị Kim Dung

Giám đốc Văn phòng Sở hữu Trí tuệ

Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội

49 Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-4 934-0629 / 826-4797 - Fax: 84-4 934-0631

E-mail: vision@hn.vnn.vn

Chi nhánh tại TP HCM

Đặng Thế Đức

Giám đốc Văn phòng TP HCM

Phòng 8A1, Tầng 8, Toà Nhà Hán Nam

65 Nguyễn Du, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 84-8 823-6495 / 823-6501 - Fax: 84-8 823-6496

E-mail: hcmvision@hcm.vnn.vn

www.vision-associates.com